

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày: 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Chiến;
2. Bà Lê Hoàng Ngân.

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đại – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 16/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST – HS ngày 09/01/2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 12/12/1980 tại tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P và bà Đào Thị C (đều đã chết); có chồng Phạm H, sinh năm 1976; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000; nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2023 đến ngày 14/10/2023; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. **Trương Thị L**, sinh ngày 29/10/1978 tại tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: buôn bán; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công V, sinh năm 1944 và bà Lê Thị B, sinh năm 1950; có chồng Phạm Viết H1, sinh năm 1974 (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2023 đến ngày 14/10/2023; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1992;

nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/10/2023, Nguyễn Thị T và Trương Thị L đang ở thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị thì nhận được điện thoại của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lý lịch gọi vào số điện thoại 0983.090.822 của T thuê vận chuyển pháo từ huyện H về phía nam cầu Đ, thành phố Đ, với tiền công 750.000 đồng, hẹn khoảng 05 giờ ngày 05/10/2023 đến khu nghĩa địa xã T, huyện H nhận pháo. T rủ L cùng đi, L đồng ý. Sau đó, L về nhà T ngủ lại để ngày mai vận chuyển pháo. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/10/2023, L điều khiển xe mô tô (xe L mượn của chị Nguyễn Thị H2) chở T đến đường bê tông vào khu nghĩa địa xã T. Tại đây, L và T thấy có 02 túi ni lon màu đen đặt bên đường, kiểm tra bên trong 01 túi ni lon đựng 02 hộp pháo hoa nổ, 01 túi ni lon đựng 07 hộp pháo hoa nổ và số tiền 750.000 đồng. L cất tiền vào túi xách và lấy túi nilon đựng 02 hộp pháo để ở giá để đồ ở giữa xe, T ngồi ở sau ôm khối nilon đựng 07 hộp pháo. L điều khiển xe chở T theo Quốc lộ I về thành phố Đ. Đến ngã ba Đ, xã C, huyện C, L thấy phía trước có Cảnh sát giao thông nên điều khiển xe vào bãi tập kết gỗ của Công ty TNHH T1 trốn. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, Công an huyện C thấy có biểu hiện nghi vấn nên đến kiểm tra, L lấy túi nilon màu đen đựng 02 hộp pháo, T lấy túi nilon màu đen đựng 07 hộp pháo từ trên xe vứt xuống bãi đất trống, rồi dắt xe bỏ đi. Công an huyện C đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Thị L và Nguyễn Thị T về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” và tạm giữ, niêm phong vật chứng liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 987/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: 09 khối hộp được niêm phong trong 01 thùng giấy ký hiệu “PLT”, bên trong có 49 ống liên kết với nhau, gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 15,4 kg.

Tại Cáo trạng số 02/CT – VKSCL ngày 18/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T và Trương Thị L về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Trương Thị L phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 65, điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 -15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi; xử phạt tiền bổ sung: 10 triệu đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 65, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị Liên t 09 – 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi; không xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Về tài sản thu giữ: Tịch thu tiêu hủy số pháo hoa nổ còn lại sau giám định và các túi nilon kèm theo; tịch thu nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động của bị cáo T dùng vào việc phạm tội và số tiền 750.000 đồng; tiêu hủy chiếc sim có trong điện thoại của bị cáo T vì giá trị không lớn.

- Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: quá trình điều tra, truy tố các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: ngày 04/10/2023, bị cáo Nguyễn Thị T nhận lời vận chuyển pháo hoa nổ của một người không quen biết về thành phố Đ, với tiền công 750.000 đồng; bị cáo nhận lời và rủ thêm bị cáo Trương Thị L cùng tham gia. Khi cả hai bị cáo dùng xe máy vận chuyển 09 hộp pháo hoa nổ, loại 49 ống di chuyển theo đường Quốc lộ 9 đến địa bàn huyện C thì bị bắt quả tang. Theo kết luận giám định số hàng các bị cáo vận chuyển là pháo hoa nổ, có tổng khối lượng là 15,4 kg. Như vậy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác nên có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: “*Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây...thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...c, pháo nổ từ 06 kilogram đến dưới 40 kilogram*”. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị T là người khởi xướng; cả hai bị cáo đều thực hiện hành vi một cách tích cực; các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, nhận thức rõ pháo hoa nổ là hàng cấm nhưng vì lợi ích cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm

đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về quản lý hàng cấm, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Thị L ly hôn chồng, một mình nuôi con, gia đình khó khăn (được chính quyền địa phương xác nhận) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về mức hình phạt: Do các bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xét xử các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị T; riêng bị cáo Trương Thị L do có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ của người phụ nữ đã thuê bị cáo vận chuyển pháo hoa nổ nên không xem xét xử lý.

[7] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS 74H1-325.74 cho chị Nguyễn Thị H2; trả lại cho bị cáo Trương Thị L 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím màu đen. Việc xử lý tài sản thu giữ đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét lại. Hiện còn thu giữ:

[7.1] 08 (tám) hộp pháo hoa còn lại sau giám định, có khối lượng 13,8 kg, bên ngoài có dán giấy nhiều màu và ký hiệu AY04-23-002 (EAGLE 49), bên trong 49 ống được liên kết nhau, hộp còn nguyên kiện, được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy ký hiệu "PLT" bên ngoài có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh Q (đang được bảo quản tại Công an huyện C). Đây là vật chứng cấm lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7.2] 01 (một) điện thoại di động loại phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, Mode: TA-1114, Code: 23NEB14VN00, Số Imeil: 354205103164197, số Imei2: 354205104164196, trong điện thoại gắn 01 thẻ sim có số bao 0983.090.822, trên có dãy số: 8984048000019059812, điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong và ký hiệu "ĐTT". Đây là điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị T dùng làm phương tiện liên lạc với đối tượng thuê vận chuyển pháo hoa nổ nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng chiếc sim không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[7.3] 01 (một) nilon màu đen, đã bị cắt rách, kích thước 57 x 43 cm, trên bề mặt có dính băng keo trong; 01 túi nilon màu đen, kích thước 66 x 56 cm, đã qua sử dụng, được niêm phong trong thùng giấy và ký hiệu "BGL". Là vật chứng không có

giá trị nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy..

[7.4] Số tiền 750.000 đồng hiện đang có tại tài khoản số 3949.0.1047878.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ tại Kho bạc nhà nước huyện C, là số tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T và Trương Thị L phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T: 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bổ sung: 15 (mười lăm) triệu đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị L: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về tài sản thu giữ: áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 08 (tám) hộp pháo hoa nổ, có khối lượng 13,8 kg, bên ngoài có dán giấy nhiều màu và ký hiệu AY04-23-002 (EAGLE 49), bên trong 49 ống được liên kết nhau, hộp còn nguyên kiện, được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy ký hiệu "PLT" bên ngoài có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh Q (đang được bảo quản tại Công an huyện C)

+ 01 (một) nilon màu đen, đã bị cắt rách, kích thước 57 x 43 cm, trên bề mặt có dính băng keo trong; 01 túi nilon màu đen, kích thước 66 x 56 cm, đã qua sử dụng, được niêm phong trong thùng giấy và ký hiệu "BGL".

+ 01 thẻ sim có số bao 0983.090.822, trên có dãy số: 8984048000019059812 (sim có trong điện thoại di động loại phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, được niêm phong và ký hiệu "ĐTT".)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động loại phím bấm, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, Mode: TA-1114, Code: 23NEB14VN00, Số Imeil: 354205103164197, số I: 354205104164196, điện thoại đã qua sử dụng, được niêm phong và ký hiệu "ĐTT".

+ Số tiền 750.000 đồng hiện đang có tại tài khoản số 3949.0.1047878.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ tại Kho bạc nhà nước huyện C, theo Ủy nhiệm chi số UNC0091 ngày 22/12/2023.

(Các vật chứng, tài sản nói trên có tại Chi cục THADS huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/22/2023).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS h. Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

